

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-8-2022
“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Q;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn H;
2. Bà Nguyễn Thị Q.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Đỗ Đ H - Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 66/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/7/2022 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện P giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 2002; “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện P, tỉnh H;

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Trung Đ, sinh năm 1997; “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện P, tỉnh H;

3. *Người làm chứng:*

+ Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1971; “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện P, tỉnh H;

+ Bà Lê Thị D, sinh năm 1966; “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện P, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của chị Nguyễn Thị L; bản tự khai, biên bản lấy lời khai của anh Hoàng Trung Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

+ Chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Hoàng Trung Đ tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện P vào ngày 24/11/2020 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, chị và anh Đ về chung sống cùng gia đình nhà chồng ở thôn V, xã Đ, huyện P, tỉnh H. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng chị bình thường được khoảng 04 tháng đầu sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ mãi chơi game, thường xuyên đi quán nét chơi game, có khi còn đi qua đêm không về nhà, không chịu lo làm ăn mà còn chơi đánh bạc trên mạng (chơi Tài - Sỉu), những khi anh Đ không có tiền còn lấy trộm tài khoản của chị để chuyển tiền, việc anh Đ không chịu lo làm ăn mà còn chơi đánh bạc ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Đ không nghe mà bỏ ngoài ra, ngoài ra anh Đ không quan tâm gì đến chị, coi chị như không tồn tại trong gia đình nên chị và anh Đ đã sống ly thân nhau một thời gian nhưng anh Đ vẫn không hề thay đổi tính nết, đến tháng 5/2021 chị đã về nhà mẹ đẻ ở thôn P, xã M, huyện P, tỉnh H sinh sống, chị và anh Đ chính thức sống ly thân từ đó cho đến nay mỗi người ở một nơi, vợ chồng không có cuộc sống chung, không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau nữa. Từ khi chị về ở cùng mẹ đẻ đến nay, gia đình nhà chồng cũng như anh Đ không có ý kiến xin đón chị về. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ, nếu có tiếp tục chung sống cùng anh Đ cũng không có hạnh phúc, không có tương lai vì anh Đ mãi chơi, không chịu lo làm ăn và cũng không hề quan tâm gì đến chị nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ để chị sớm ổn định cuộc sống.

+ Anh Hoàng Trung Đ trình bày: Anh và chị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào năm 2020 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống tình cảm vợ chồng anh bình thường và chung sống với nhau được khoảng 06 tháng thì sống ly thân nhau. Nguyên nhân do anh mãi chơi game nên chị L không hài lòng và cho rằng anh không quan tâm gì đến chị L và dần dần tình cảm vợ chồng sống lạnh nhạt với nhau. Ngoài ra, cũng có lần anh dùng tiền của chị L để đi chơi với bạn bè, chị L cho rằng anh lấy trộm tiền là không đúng. Anh và chị L sống ly thân nhau từ tháng 5/2021 cho đến nay không còn L lạc, quan tâm và không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Nay chị L có đơn xin ly hôn thì quan điểm của anh không mong muốn nhưng nếu chị L cương quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật xem xét, giải quyết.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Trung Đ đều xác nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Trung Đ đều xác nhận vợ chồng không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng:

+ Bà Lê Thị D - là mẹ đẻ chị Nguyễn Thị L trình bày:

Bà được chị L cho biết sau khi cưới được khoảng 01 tháng, hai anh chị đã xảy ra mâu thuẫn vì lý do anh Đ mãi chơi game đi qua đêm không về nhà, không chịu lo làm ăn, không quan tâm gì đến chị L. Khoảng tháng 4/2021 chị L đã về nhà bà sinh sống từ đó cho đến nay không quay về chung sống cùng anh Đ nữa. Từ khi

chị L về nhà bà sinh sống, gia đình nhà chồng chị L cũng như chồng chị L chưa khi nào đến xin đón chị L về. Ngoài những lý do nêu trên thì vợ chồng chị L, anh Đ còn mâu thuẫn gì nữa hay không thì bà không nắm được. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh Đ thì đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật xem xét, giải quyết; Chị L và anh Đ chưa có con chung; về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác theo bà nắm được thì vợ chồng chị L không có gì, gia đình bà không có L quan gì về vấn đề tài sản với vợ chồng chị L nên bà không có yêu cầu, đề nghị gì. Bà đề nghị khi Tòa án giải quyết, xét xử vụ án thì đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

+ Ông Hoàng Văn K - Là bố đẻ anh Hoàng Trung Đ trình bày:

Sau khi kết hôn, anh Đ và chị L sống với nhau được 05 tháng thì sống ly thân nhau, nguyên nhân là do anh Đ nghiện chơi game, có khi đang đi làm mà có bạn bè rủ đi chơi game là anh Đ sẽ nghỉ việc để đi chơi luôn. Do mãi chơi nên anh Đ không quan tâm gì đến chị L, việc anh Đ nghiện chơi game gia đình ông cũng dùng đủ biện pháp tác động nhưng anh Đ vẫn không từ bỏ được việc chơi game. Anh Đ và chị L sống ly thân nhau, từ khi chị L về nhà mẹ đẻ cho đến nay không quay về chung sống cùng anh Đ nữa. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh Đ, theo cảm nhận của ông thì chị L đã có suy nghĩ và dự tính khác nên gia đình ông có níu kéo thì chị L cũng không có ý định quay về chung sống cùng anh Đ nên quan điểm của gia đình ông để hai anh chị tự quyết định. Anh Đ và chị L chưa có con chung; vợ chồng anh Đ, chị L không có tài sản gì chung, không nợ nần ai, không L quan gì đến tài sản của gia đình ông nên ông không có yêu cầu, đề nghị gì về vấn đề tài sản. Ông đề nghị Tòa án khi đưa vụ án ra giải quyết, xét xử thì đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ông.

UBND xã Đ cung cấp thông tin: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Trung Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ theo quy định của pháp luật. UBND xã Đ chưa khi nào nhận được đơn đề nghị giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng chị L và anh Đ nên địa phương không nắm được vợ chồng chị L, anh Đ mâu thuẫn về vấn đề gì, có tài sản gì chung hay không.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L, bị đơn anh Hoàng Trung Đ đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, hòa giải và quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Hoàng Trung Đ. Về con chung: Không có, không đề nghị xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, công

sức, ruộng cấy: Nguyên đơn, bị đơn không đề nghị xem xét giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Hoàng Trung Đ có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã Đ, huyện P, tỉnh H. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Trung Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H.

- Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L, bị đơn anh Hoàng Trung Đ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Trung Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh H vào ngày 24/11/2020 theo quy định của pháp luật; do đó quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Đ là hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L và anh Đ chung sống tình cảm bình thường được khoảng 06 tháng đầu sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ không chịu lo làm ăn, mãi chơi game, không quan tâm đến chị L dẫn đến tình cảm vợ chồng sống với nhau lạnh nhạt, không có hạnh phúc. Chị L và anh Đ sống ly thân nhau từ tháng 5/2021 cho đến nay mỗi người ở một nơi, vợ chồng không có cuộc sống chung, không còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau. Chị L có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên hòa giải cho vợ chồng chị L, anh Đ nhưng anh Đ không đến tham gia, điều đó chứng tỏ anh Đ không có thiện chí trong việc cải thiện quan hệ tình cảm vợ chồng và xây dựng hạnh phúc gia đình với chị L. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Đ đã trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt được; chị L khởi kiện ly hôn là có cơ sở và cần chấp nhận cho chị L được ly hôn anh Đ để hai bên sớm ổn định cuộc sống mới là phù hợp quy định tại các điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị L và anh Đ chưa có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị L và anh Công đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không có ruộng canh tác chung; không có công sức đóng góp gì cho hai bên gia đình, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Hoàng Trung Đ.

2. Về con chung: Không có con chung, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L, bị đơn anh Hoàng Trung Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền chị L đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006140 ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Chị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh H;
- Viện KSND huyện P;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Mạnh Q